

Số: 39/2026/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 278, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2026/TLST- DS ngày 26 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1974

Số CCCD: 038174xxxxxx

Địa chỉ: thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** bà Bùi Thị D, sinh năm 1984

Số CCCD: 038184xxxxxx

Địa chỉ: thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Trước đây bà Bùi Thị D có vay tiền bà Nguyễn Thị H làm nhiều lần. Đến ngày 15/9/2024 bà H và bà D chốt nợ lại với nhau, bà D còn nợ bà H số tiền là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) tiền gốc.

- Phương thức và thời gian trả nợ:

Bà H và bà D thống nhất cụ thể như sau: Chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng bà Bùi Thị D phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Thời gian trả nợ bắt đầu từ tháng 7/2026 cho đến khi bà D trả hết số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) cho bà H.

Nếu bà D thực hiện đúng cam kết trả nợ như hai bên đã thoả thuận thì bà D không phải trả lãi cho số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) đã vay bà H. Nếu bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ như hai bên đã cam kết, thì bà D phải

chịu tiền lãi suất là 1,6%/tháng trên số tiền còn nợ lại bà H, tính từ ngày bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà hai bên đã thoả thuận và bà H được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay từ lần bà D vi phạm đầu tiên trên toàn bộ số tiền mà bà D còn nợ lại bà H.

Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Bùi Thị D phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp các bên đương sự đã tự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa, nên bà Bùi Thị D phải chịu 12.000.000 (mười hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001359 ngày 26/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang